



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 19 L3 · Unit 20 At the zoo L1 (SGK tập hai tr. 62–65)



Tuần 33



Họ và tên:

Lớp:

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

ti□er

hor□e

mon□ey

pea□ock

z□o

skat□ng

cyc□ing

walki□g

Bài 2: Circle the correct answer

1. What can you ...? – I can see a tiger.

(A) see (B) go (C) have

2. I can see ... monkey.

(A) an (B) a (C) two

3. What ... you see? – I can see a horse.

(A) are (B) is (C) can

4. What's she doing? – She's ...

(A) skipping (B) skip (C) a skip

Bài 3: Put the words in order

1. can What see? you

2. see I peacock. can a

3. kite. flying He's a

Bài 4: Phonics: điền pl hoặc fl

□ay

□y

□ane

□ying a kite

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

At the zoo

Today my class is at the zoo. Ms Hạnh: What can you see? Tuấn: I can see a tiger. It's big. Lan: I can see two monkeys. Hòa: I can see a peacock. It's blue and green. Look at the horses!

1. The class is at the park.

(T) (F)

2. Tuấn can see a tiger.

(T) (F)

3. Hòa can see a big tiger.

(T) (F)

4. Lan can see two monkeys.

(T) (F)

Bài 6: Let's write: ở sở thú

Viết 3 câu: ở sở thú em thấy con gì.

What can you see at the zoo? – I can see ...

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 33

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

tiger horse monkey peacock zoo skating cycling walking

Bài 2: Circle the correct answer

1. A (see) 2. B (a) 3. C (can) 4. A (skipping)

Bài 3: Put the words in order

1. What can you see?
2. I can see a peacock.
3. He's flying a kite.

Bài 4: Phonics: điền pl hoặc fl

play fly plane flying a kite

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. B (F)
2. A (T)
3. B (F)
4. A (T)

Bài 6: Let's write: ở sở thú

Mẫu: I can see a tiger. I can see two monkeys. I can see a horse, too.